

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 18/08/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 436 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 12 năm 2023)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa chỉ sau từ ngày ...

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN



Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 5770825

Fax: 0243 5770850

Website: <https://vimc.co/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC – Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3.944.6666

Fax: 024 3.944.8071

Website: <http://www.irs.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ông Trần Tuấn Hải Chức vụ: Trưởng ban Truyền thông

Điện thoại: (84-24) 35770825

Hà Nội, tháng 12/2023

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 18/08/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm chào bán dự kiến: 22.600 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phần chào bán ra công chúng : 437.400 cổ phần
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá : 4.374.000.000 đồng
(Bốn tỷ ba trăm bảy mươi tư triệu đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ : Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0283 5472972 Fax: 0283 54729 70

Website: <https://www.a-c.com.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ : Tầng 12 tòa nhà CDC – Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 024 3.944.6666 Fax: 024 3.944.8071

Website : <http://www.irs.com.vn>

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	5
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng	6
2. Tổ chức tư vấn	6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	11
3. Rủi ro cạnh tranh.....	11
4. Rủi ro đặc thù.....	12
5. Rủi ro chào bán	12
6. Rủi ro khác	12
III. CÁC KHÁI NIỆM	13
IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 13	
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán	15
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN	16
1. Thông tin chung về công ty đại chúng.....	16
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty đại chúng	19
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng	20
4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con:.....	23
5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	23
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	24
7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	27
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	28
9. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng	30
10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	30
11. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:	31
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán	38
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty, đợt chào bán, giá cả cổ phiếu chào bán	38

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	39
1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn	39
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	39
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.....	39
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 437.400 cổ phiếu (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm cổ phiếu), chiếm 10,15% vốn điều lệ của CTCP Hàng hải Sài Gòn....	39
5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông: 100%	39
6. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn: 10,15%.....	39
7. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 4.374.000.000 (Bốn tỷ ba trăm bảy mươi tư triệu đồng).	39
8. Giá khởi điểm chào bán dự kiến: 22.600 đồng/ cổ phần.	39
9. Nguyên tắc xác định giá chào bán	39
10. Phương thức phân phối	39
11. Đăng ký mua cổ phiếu	40
12. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	42
13. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	43
14. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của cổ đông.....	43
15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	43
16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có	44
17. Các loại thuế có liên quan.....	44
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	44
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	44
1. Tổ chức kiểm toán.....	44
2. Tổ chức tư vấn	45
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	45
X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH	45
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN	46
XII. PHỤ LỤC	47

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty	16
Bảng số 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/03/2023	18
Bảng số 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại ngày 31/03/2023 ..	18
Bảng số 4. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty	26
Bảng số 5. Cơ cấu chi phí của Công ty	27
Bảng số 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, 2022 và	27
Bảng số 7. Trích lập các quỹ theo quy định.....	28
Bảng số 8. Công nợ phải thu	28
Bảng số 9. Công nợ phải trả.....	29
Bảng số 10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	29
Bảng số 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	31
Bảng số 12. Thời gian và lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	42

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP

Ông: **Nguyễn Cảnh Tinh** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Ông: **Hoàng Văn Bộ** - Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2021/GUQ-IRS ngày 12/08/2021 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 53/2023/TVCN/IRS-SHC ngày 11 tháng 09 năm 2023 với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

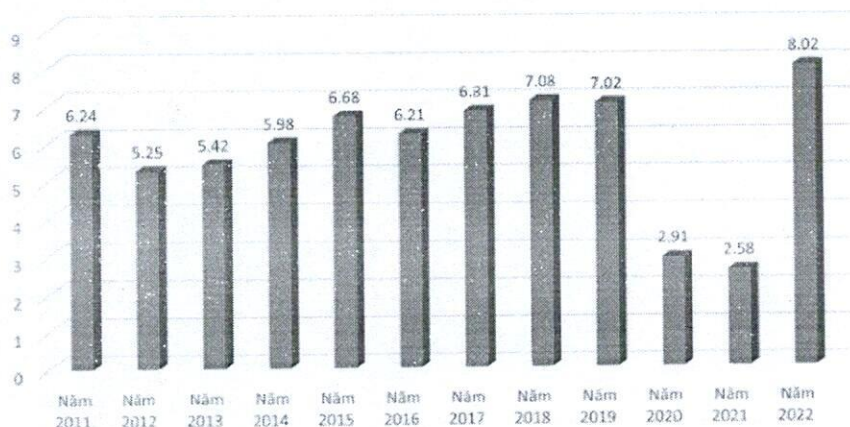
Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên nếu nền kinh tế suy thoái thì các yếu tố như lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao làm cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh. Đây là rào cản cho sự phát triển và hoạt động của các doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Đặc biệt, bất chấp những “con gió ngược” của thế giới, nền kinh tế năm

2022 vẫn phục hồi mạnh với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02%, cao nhất giai đoạn 2011-2022. Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự Nga – Ukraine,... chính sự xung đột này đã làm đình trệ ngành vận tải, xuất nhập khẩu của thế giới dẫn đến hoạt động kinh doanh vận tải biển của Công ty bị ảnh hưởng lớn do hoạt động kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với hoạt động xuất nhập khẩu.

Sơ đồ số 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2022



(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục thống kê)

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế; trong đó, nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 6,13%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm. Đặc biệt, khu vực dịch vụ được khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng năm 2022 đạt 9,99%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Mặc dù vậy, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023 ước tăng 3,72% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 1,74% của 6 tháng đầu năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023 (trong đó sơ bộ quý I/2023 tăng 3,28%, ước tính quý II/2023 tăng 4,14%). Đây là mức tăng thấp hơn nhiều so với mục tiêu đã đề ra. Lý do, toàn ngành công nghiệp có tốc độ tăng giá trị tăng thêm chỉ đạt 0,44%. Trong đó, công nghiệp chế biến chế tạo các năm trước đây là động lực tăng trưởng kinh tế, nay chỉ đạt tốc độ khiêm tốn với giá trị tăng thêm 6 tháng ước tăng 0,37% do sản xuất hàng gia công (may mặc, da giày, điện tử, đồ gỗ...) sụt giảm, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2022 vì nhu cầu thị trường thế giới suy giảm, thiếu hụt đơn hàng. Bước sang 6 tháng cuối năm 2023 và năm 2024, nền kinh tế sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

Về tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam, theo Tổng cục Hải Quan lũy kế trong 9 tháng năm 2023, tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu của cả nước ước tính đạt

497,66 tỷ USD, giảm 11%, tương ứng giảm 61,41 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước, trong đó: trong đó, xuất khẩu ước là 259,67 tỷ USD, giảm 8,2% (tương ứng giảm 23,32 tỷ USD), và nhập khẩu ước đạt 237,99 tỷ USD, giảm 13,8% (tương ứng giảm 38,09 tỷ USD).

Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải, kết quả kinh doanh của Công ty cũng phần nào chịu tác động bởi tình hình sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa trong nước và quốc tế.

1.2. Rủi ro về lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo số liệu được công bố trong những năm gần đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đang được kiểm soát ở mức ổn định.

Sơ đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ 2018 đến năm 2022

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Lạm phát cơ bản tháng 12 so với tháng trước	0,09	0,68	0,07	0,16	0,33
Lạm phát cơ bản tháng 12 so với cùng kỳ năm trước	1,70	2,79	0,99	0,67	4,99
Lạm phát cơ bản bình quân năm so với năm trước	1,48	2,01	2,31	0,81	2,59

(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục thống kê)

Bình quân năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân chung (tăng 3,15%), đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát do Quốc hội đề ra, nhưng vẫn cao hơn mức lạm phát bình quân 5 năm giai đoạn 2017-2021 (2,98%). Trong đó, một số nhóm hàng có mức tăng rất cao so với mức tăng bình quân 5 năm như giao thông, đồ uống, thiết bị đồ dùng gia đình, văn hóa giải trí; một số nhóm hàng giảm giá mạnh, chủ yếu là nhóm hàng thuộc quản lý của Nhà nước như y tế, giáo dục điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng. Như vậy, trong năm 2022 mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát.

Sự gia tăng chi phí đầu vào gây lạm phát chi phí đẩy. Theo đó, trong năm 2022, bên cạnh sự gia tăng chi phí của nền kinh tế do lãi suất tăng thì chi phí nguyên nhiên liệu dùng cho sản xuất cũng tăng tương đối. So với cùng kỳ, chỉ số giá cước vận tải năm 2022 tăng 8,36% (dịch vụ vận tải đường hàng không tăng 35,84%), chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất tăng 6,79% (dùng cho sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 9,9%, công nghiệp tăng 5,53%, xây dựng tăng 6,96%). Giá nhập khẩu hàng hóa tăng gây lạm

phát nhập khẩu. Trong đó, so với cùng kỳ, chỉ số giá nhập khẩu tăng 8,56%; chỉ số giá nhập khẩu nhiều mặt hàng có mức tăng rất cao (khoảng 20-30%) so với các năm trước như xăng dầu, khí đốt, thức ăn gia súc, phân bón, sắt thép. Cùng với đó, chỉ số giá USD tăng khoảng 2,1% so với cùng kỳ, cũng góp phần tạo nên tác động kép của giá hàng hóa nhập khẩu lên giá hàng hóa trong nước thông qua kênh tỷ giá.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, chỉ số CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,29% so với cùng kỳ năm 2022; lạm phát cơ bản tăng 4,74%. Đây là chỉ số CPI tương đối thấp trong điều kiện lạm phát ở nhiều quốc gia trên thế giới vẫn cao và giá cả nhiều mặt hàng như nguyên, nhiên vật liệu đầu vào của nền sản xuất tăng cao.

Tỷ lệ lạm phát trong những năm gần đây được kiểm soát thành công và duy trì ở mức dưới 4%, mức lạm phát này ở mức trung bình và không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, lạm phát ở mức rất cao sẽ làm mất giá đồng nội tệ, giảm sức mua, qua đó giảm tổng cầu và buộc các công ty sản xuất hàng hóa – cũng là nguồn khách hàng gián tiếp của Công ty – phải cắt giảm kế hoạch thực hiện.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó

Từ đầu năm 2020, để giảm bớt khó khăn do tác động của dịch COVID-19, đẩy nhanh tốc độ phục hồi của kinh tế, tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng, trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, Ngân hàng Nhà nước đã liên tiếp điều chỉnh hạ 3 lần lãi suất điều hành liên tiếp vào tháng 3, tháng 2 và tháng 10, tổng mức giảm 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 6 tháng từ 80 – 100 điểm cơ bản.

Đến năm 2021, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các ngân hàng thương mại lớn trong hệ thống ngân hàng đã giảm lãi suất cho vay đối với những khoản dư nợ hiện hữu từ giữa tháng 7 đến hết năm 2021. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VNĐ đối với một số ngành lĩnh vực ưu tiên đang ở mức 4,4%/năm, thậm chí còn thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của NHNN là 4,5%/năm.

Theo báo cáo của NHNN Việt Nam, tính đến thời điểm 21/12/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,85% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 8,31%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,99% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 7,73%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,87% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 12,53%). Theo đó, NHNN Việt Nam đã chủ động, linh hoạt ổn định thị trường tiền tệ, ứng phó xu hướng lạm phát và lãi suất tăng cao trên thế giới. Như vậy, chính sách tiền tệ

mặc dù thành công trong việc kiểm soát lạm phát, bảo vệ tỷ giá nhưng rủi ro của hệ thống ngân hàng lại tăng lên. Việc đứt gãy niềm tin trên thị trường tiền tệ và tài chính trong quý III và quý IV-2022 và cho đến nay vẫn chưa thể trở lại hoàn toàn bình thường (Do ảnh hưởng từ thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp). Lãi suất leo cao, lãi suất huy động 9 - 10%, lãi suất cho vay khoảng 13 - 15%, thậm chí cao hơn - đó là mức giá vốn đắt đỏ mà khó một doanh nghiệp nào chịu đựng được trong thời gian dài. Nợ xấu và rủi ro hệ thống sẽ tăng nhanh nếu tình trạng lãi suất cao không được giải quyết sớm.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã bám sát nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp hài hòa, hợp lý, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, phân đầu giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp, người dân để hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế. Để tiếp tục thực hiện chủ trương của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân, Ngân hàng Nhà nước quyết định điều chỉnh các mức lãi suất, có hiệu lực từ ngày 15/3/2023.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định số 1123/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 5,0%/năm xuống 4,5%/năm. Lãi suất tái chiết khấu giảm từ mức 3,5%/năm xuống 3,0%/năm.

Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định số 1125/QĐ-NHNN ngày 16/06/2023 về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 36/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế giảm từ 4,5%/năm xuống 4,0%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm từ 5,5%/năm xuống 5,0%/năm.

Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 16/06/2023 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VNĐ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17 tháng 3 năm 2014. Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giữ nguyên ở mức 0,5%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ mức 5,0%/năm xuống 4,75%/năm, riêng lãi suất tối đa đối với tiền

gửi bằng VNĐ tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,25%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do tổ chức tín dụng ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường.

Với hệ số nợ trên tổng tài sản là 0,15, lãi suất ngân hàng cũng có những rủi ro nhất định đối với Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn là một doanh nghiệp đại chúng mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các Chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

3. Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam tham gia TPP là cơ hội lớn cho sự phát triển của ngành logistic. Việc mở cửa thị trường hàng hóa, tự do hóa lĩnh vực đầu tư, dịch vụ, nâng cao khả năng xuất khẩu... chính là điều kiện tiền đề cho việc mở rộng nhu cầu vận chuyển, cung ứng, kho bãi... Những nhu cầu đó tất yếu dẫn đến việc đẩy mạnh dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi tại cảng biển lớn, các địa điểm thông quan, nâng cao thị phần vận chuyển hàng hóa, hướng các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng trong khu vực. Các cơ hội để phát triển ngành logistics của Việt Nam bao gồm việc tiếp cận được thị trường logistics rộng lớn hơn với những ưu đãi thương mại để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; phát huy lợi thế địa - chính trị trong phát triển cơ sở hạ tầng logistics như phát triển cảng nước sâu, sân bay quốc tế, hệ thống đường sắt xuyên Á, các trung tâm logistics...

Tuy nhiên, bên cạnh đó, còn tồn tại các mặt hạn chế của ngành logistics Việt Nam khi tham gia vào sân chơi TTP. Chẳng hạn, cơ sở hạ tầng cho hoạt động logistics nghèo nàn và thiếu đồng bộ, dẫn đến chi phí logistics của Việt Nam còn cao hơn nhiều so với các nước; doanh nghiệp logistics quy mô nhỏ, hoạt động manh mún và thiếu tính chuyên nghiệp; thiếu hụt nguồn nhân lực logistics được đào tạo bài bản và có trình độ quản lý;

môi trường pháp lý còn nhiều bất cập, sự khác biệt về hệ thống luật pháp, thông quan hàng hóa và các thủ tục hành chính...

Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistist. Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Thị trường hàng hóa nội địa giảm sút nhiều, đặc biệt quan trọng là sự cạnh tranh mạnh về giá của các hãng tàu và các đơn vị logistic cùng ngành. Lượng tàu chạy nội địa tuy đã nhiều nhưng hàng lại rất ít, do vậy các hãng tàu bằng mọi cách giảm giá cước biển để dành hành khách. Thị phần của Công ty chỉ còn lại rất nhỏ, hơn nữa ngành xây dựng dự báo năm 2023 đặc biệt khó khăn kéo theo các mặt hàng như sơn, gạch, sắt thép... không tiêu thụ được, do vậy ảnh hưởng rất lớn đến vận tải nội địa.

4. Rủi ro đặc thù

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là dịch vụ logistics nên nguồn nguyên liệu chính là dầu các loại, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí. Tuy nhiên, giá dầu trên thế giới luôn biến động khó lường do bất ổn chính trị và chiến sự tại Ukraine. Giá dầu tăng làm chi phí nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Ngành vận tải chịu nhiều tác động của các yếu tố tự nhiên như mưa bão, sóng lớn, giông lốc... Đây đều là các yếu tố khó dự báo, đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay. Trong trường hợp xảy ra sự cố, công tác cứu hộ cứu nạn có thể gặp nhiều khó khăn.

5. Rủi ro chào bán

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP chào bán cổ phiếu trong bối cảnh thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng thị trường chưa ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn có tính thanh khoản thấp. Vì vậy, rủi ro của đợt chào bán này có thể không bán hết cổ phiếu. Tuy nhiên với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn và mức giá khởi điểm hợp lý nên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tin tưởng vào khả năng thành công của đợt chào bán.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... và những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên đánh giá nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Tổng công ty/Cổ đông	: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
Công ty	: Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn
CTCP	: Công ty Cổ phần
VĐL	: Vốn điều lệ
ĐKCB	: Đăng ký chào bán
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VSDC	: Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
HNX	: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HDQT	: Hội đồng quản trị
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
BKS	: Ban Kiểm soát
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
VNĐ	: Đồng Việt nam
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
SHC	: Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

- Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**
- Tên công ty viết bằng Tiếng Anh: VIETNAM MARITIME CORPORATION
- Tên viết tắt: VIMC.,JSC



- Logo:
- Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0243 5770825 Fax: 0243 5770850
- Website: <https://vimc.co/>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 18/08/2020.
- Tài khoản số: 0681000008187 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Vốn điều lệ: 12.005.880.000.000 đồng (Mười hai nghìn không trăm linh năm tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng).
- Mã Chứng khoán: MVN

- Sàn giao dịch: UPCOM
- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
7	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
8	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
13	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
14	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
15	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
16	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh – Tổng Giám đốc.
- Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn:

STT	Tên người đại diện vốn	Chức vụ tại SHC	Số cổ phần đại diện
1	Nguyễn Thị Hằng	TV. HĐQT	437.400

❖ **Quá trình hình thành và phát triển:**

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành lập năm 1995 theo Quyết định số 250/TTg ngày 29/4/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 29/9/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 216/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con và Quyết định số 217/2006/QĐ-TTg về thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 985/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Ngày 20/6/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 751/QĐ-TTg về phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Ngày 05/9/2018, Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu vào tháng 10/2018.

Ngày 08/10/2018, cổ phiếu của Tổng công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn UPCOM, với mã cổ phiếu là MVN.

Ngày 18/8/2020, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và trở thành công ty đại chúng.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

2.1 Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của Công ty đại chúng và người có liên quan của các đối tượng này:

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP là cổ đông lớn nắm giữ 437.400 cổ phần, tương ứng 10,15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn.

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với cổ đông sáng lập của Công ty đại chúng và những người có liên quan: không

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với Cổ đông lớn của Công ty đại chúng và những người có liên quan: không

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan: 01 thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện vốn của VIMC tại SHC.

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với các thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan: không

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với Tổng giám đốc và những người có liên quan: không

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với Phó TGD và những người có liên quan: không

2.2 Thông tin về sở hữu của Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông tại Công ty đại chúng: số lượng, loại cổ phiếu (thông tin về các quyền gắn với cổ phiếu ưu đãi, nếu có), tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

TT	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn	437.400	10,15%	0%

2.3 Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đại chúng và những người có liên quan của họ: nêu thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa các đối tượng này với Công ty đại chúng (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về công ty đại chúng

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN
- Tên Công ty viết bằng Tiếng Anh: SAIGON MARITIME JOINT STOCK CO.,LTD
- Tên Công ty viết tắt: SMC



- Logo:
- Trụ sở chính: 442 Nguyễn Tất Thành, phường 18, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0283 8261627 Fax: 0283 9404300
- Website: <https://www.saigonmaritime.vn/>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302590764 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 15/04/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 19/04/2023.
- Vốn điều lệ thực góp: 43.095.500.000 đồng (Bốn mươi ba tỷ không trăm chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).
- Mã Chứng khoán: SHC
- Sàn giao dịch: UPCOM
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Tổng Giám đốc
- Địa bàn kinh doanh:
Các tàu của Công ty chủ yếu hoạt động ở khu vực Miền Đông và Miền Tây khu vực Sài Gòn.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Bảng số 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
3	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
4	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
5	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
6	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
7	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
9	Bốc xếp hàng hóa	5224
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229 (Chính)

11	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
12	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
14	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
18	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
19	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
20	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
24	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
25	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
26	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

(Nguồn: Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)

✦ **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn thành lập theo Quyết định số 538/2002/QĐ - BGTVT ngày 01/03/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Hàng hải Sài Gòn, trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần.

Ngày 15/04/2002, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Quyết định số 538/QĐ/BGTVT ngày 01/03/2002 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải và Giấy đăng ký kinh doanh số 4103000942 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp ngày 15 tháng 04 năm 2002. Từ một doanh nghiệp nhỏ, hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, sau khi cổ phần hóa, Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn đã đạt được mức độ tăng trưởng khá về doanh thu và lợi nhuận, mức cổ tức hàng năm từ 15% đến 20%.

Hiện tại, ngoài trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty còn mở rộng các Chi nhánh tại Hải Phòng và văn phòng đại diện tại An Giang, Cần Thơ tạo mạng lưới đáp ứng được nhu cầu của hoạt động sản xuất. Nhằm hỗ trợ và phát triển ngành nghề hoạt

đồng, Công ty đã tham gia và là thành viên chính thức của các hiệp hội ngành nghề như: VISABA, VIFFAS, và Hiệp hội Vận tải hàng hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/07/2006, Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 56/UBCK với vốn điều lệ là 14 tỷ đồng.

Ngày 21/05/2009, Cổ phiếu của Công ty chuyển niêm yết sang Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 201/QĐ-TTGDHN của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 21/5/2013, Cổ phiếu Công ty bị hủy niêm yết bắt buộc theo Quyết định số 162/QĐ-SGDHN do có lỗ lũy kế vượt quá vốn điều lệ.

Ngày 13/10/2017, Cổ phiếu Công ty bắt đầu được giao dịch tại sàn UPCoM.

Công ty có 04 lần tăng vốn điều lệ từ 9 tỷ đồng lên hơn 43 tỷ đồng từ năm 2003 đến năm 2012. Cụ thể:

- + Năm 2003 tăng vốn đợt 1 từ 9 tỷ đồng lên 14 tỷ đồng.
- + Năm 2007 tăng vốn đợt 2 từ 14 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng.
- + Năm 2009 tăng vốn đợt 3 từ 30 tỷ đồng lên hơn 37 tỷ đồng.
- + Năm 2012 tăng vốn đợt 4 từ hơn 37 tỷ đồng lên hơn 43 tỷ đồng.

⚡ Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng số 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/03/2023

STT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	01	437.400	10,15
1.1	Trong nước	01	437.400	10,15
1.2	Nước ngoài	00	00	00
2	Cổ đông là cá nhân:	636	3.872.150	89,15
2.1	Trong nước	636	3.872.150	89,15
2.2	Nước ngoài	00	00	00
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00
Tổng cộng		637	4.309.550	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cấp tại ngày 31/03/2023 của Công ty)

Bảng số 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại ngày 31/03/2023

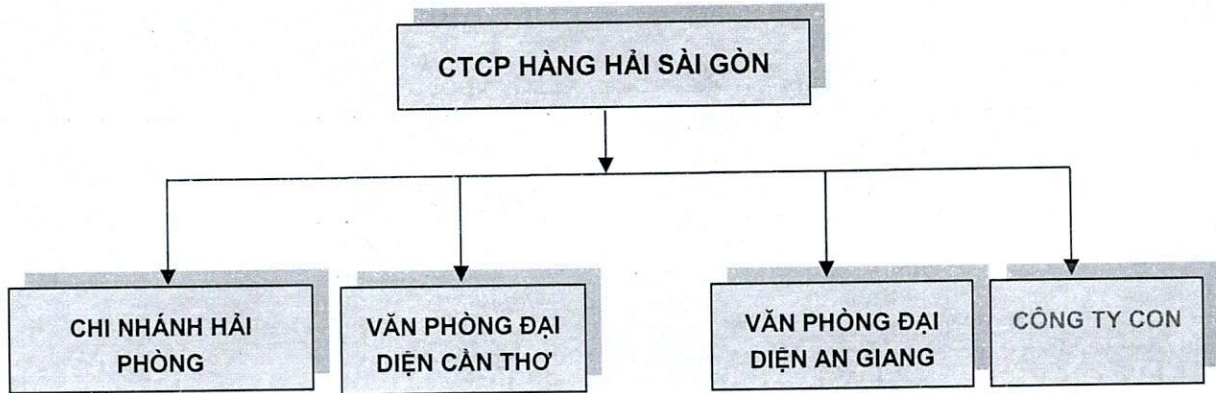
TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	0100104595	Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	437.400	10,15
2	Nguyễn Đại Thắng	011604288	139/2 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	654.950	15,20

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
3	Nguyễn Minh Thắng	001075016891	2D2,14 Lô R1-1 Sky Garden, phường Tân Phong, Q7 HCM	636.280	14,76
4	Nguyễn Xuân Phú	001071005145	Tầng 12 tòa nhà Vinaconex, số 9 đường Phạm Hùng, Hà Nội	600.000	13,92
5	Nguyễn Thị Vân Anh	001175045262	2D2,14 Lô R1-1 Sky Garden, phường Tân Phong, Q7 HCM	486.300	11,28
6	Nguyễn Đình Hiệu	031070002616	137/32/29 Lê Văn Sỹ, quận Phú Nhuận, HCM	482.190	11,19
Tổng Cộng				3.297.120	76,51

(Nguồn DSCĐ do VSD cấp ngày 31/03/2023 của CTCP Hàng hải Sài Gòn)

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty đại chúng

Sơ đồ số 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn)

Hiện tại, Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn có 01 chi nhánh, hai văn phòng đại diện và 01 công ty con, cụ thể:

Trụ sở chính/Chi nhánh/ Văn phòng đại diện	Địa điểm
Trụ sở chính	422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP HCM
Chi nhánh Hải Phòng	Phòng 1-2 Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
Văn phòng Đại diện Cần Thơ	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ
Văn phòng Đại diện An Giang	Quốc lộ 91, Phường Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Công ty con: Công ty TNHH Vạn Phú	Số 5/28 Bình Đức, Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương
-----------------------------------	--

- **Văn phòng đại diện Cần Thơ:**

- + Thay mặt Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty tại các tỉnh khu vực Cần Thơ và đồng bằng sông Cửu Long;
- + Trực tiếp khai thác đội tàu, đội xe tại khu vực;
- + Tiếp thị và tìm kiếm các cơ hội kinh doanh, dịch vụ nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty;
- + Thực hiện các công việc khác khi được Công ty giao.

- **Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng:**

- + Thực hiện các công việc của Công ty và Chi nhánh Miền Bắc đảm bảo tốt tuyến nội địa tại khu vực;
- + Trực tiếp khai thác và quản lý đội xe;
- + Đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, đại lý container; Sửa chữa ô tô và các loại máy móc;
- + Khai thác, kinh doanh kho, bãi;
- + Đại lý vận tải giao nhận quốc tế.

- **Văn Phòng Đại diện An Giang:**

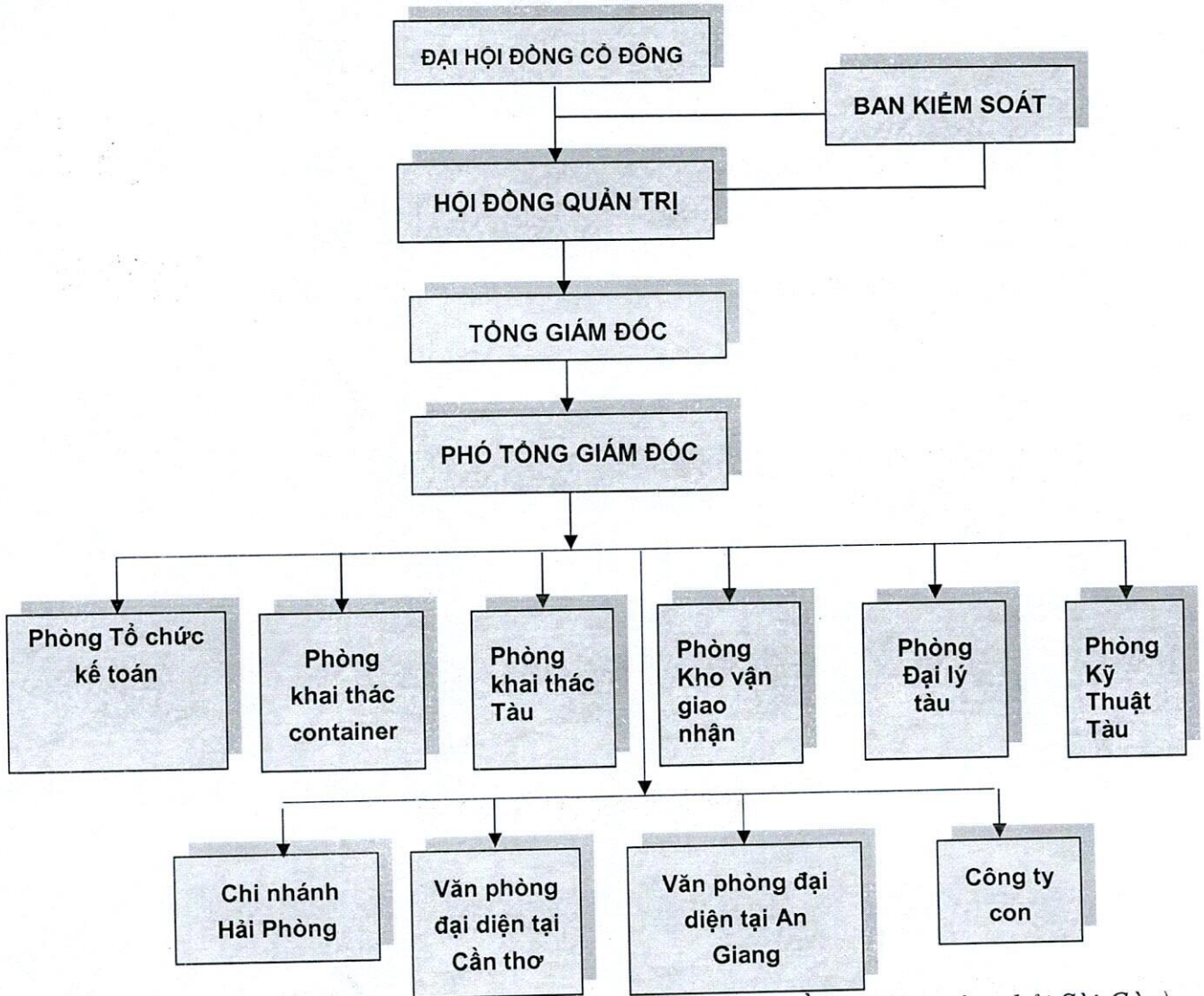
Thực hiện đại diện theo uỷ quyền: thực hiện các công việc của Công ty và Phòng Khai thác tàu giao của tuyến vận tải nội địa, trực tiếp khai thác nguồn hàng, chuẩn bị cho việc mở tuyến vận tải tới An Giang.

- **Công ty con:** Công ty TNHH Vạn Phú, Công ty TNHH Vạn Phú đã dừng hoạt động từ năm 2007. Hiện tại, Công ty đang hoàn thiện thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp tại cơ quan chức năng.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan

Sơ đồ số 4: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CTCP Hàng hải Sài Gòn)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3.3. Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

3.4. Ban Tổng Giám đốc

❖ Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành, có thẩm quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc và nhiệm vụ được giao.

3.5. Các Phòng/Ban chuyên môn tại Văn phòng Công ty:

- **Phòng Khai thác container:**

Khai thác tuyến vận tải hàng hoá container nội địa Nam – Bắc.

- **Phòng Khai thác tàu:**

Quản lý sà lan và xe container tuyến Hồ Chí Minh – Cần Thơ, Đồng bằng sông Cửu Long và tuyến Miền Đông – Cái Mép.

- **Phòng Kho vận giao nhận:**

Đại lý giao nhận, khai thuê hải quan, các dịch vụ hàng hải có liên quan.

Đại lý mua bán hoá chất và vật tư cho Drew Ameroid.

Các công việc, dịch vụ khác theo đề nghị của Phòng.

Kinh doanh kho bãi.

Cung ứng và đại lý cung cấp vật tư, phụ tùng cho tàu biển.

- **Phòng Đại lý tàu biển:**

Đại lý tàu biển.

Môi giới hàng hải (hàng hóa và tàu biển).

Tìm kiếm mọi cơ hội để phát triển dịch vụ đại lý tàu biển tại các vùng cảng biển trong cả nước.

Được Tổng Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động nghiệp vụ đại lý tại các Chi nhánh, Văn phòng Đại diện của Công ty hoặc các phó đại lý do Công ty chỉ định.

- **Phòng kỹ thuật:**

Tham mưu cho HĐQT, Tổng giám đốc về công tác khoa học kỹ thuật, quản lý việc duy tu bảo quản sửa chữa tàu, xe, nhà xưởng, chăm lo việc bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho lực lượng lái tàu, lái xe, kỹ thuật lạnh và các công việc khác trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật nói chung.

- **Phòng Tổ Chức Kế toán:**

Tham mưu cho HĐQT, Tổng giám đốc về tổ chức bộ máy, cán bộ, quy chế trả lương, thưởng, khen thưởng kỷ luật, giám sát tính pháp lý của các hợp đồng quan trọng và các công việc có liên quan.

Tham mưu cho HĐQT, Tổng giám đốc về công tác bảo vệ cơ quan kho tàng, bến bãi, chăm lo tất cả các công việc, sự vụ hàng ngày cũng như đột suất, quản lý con dấu, hệ thống thông tin liên lạc, văn thư, hồ sơ lưu trữ theo đúng các quy định của Công ty và Luật pháp.

Tổ chức thực hiện các chế độ kế toán, bộ máy kế toán trong Công ty và các bộ phận trực thuộc có hiệu quả và phù hợp với ngành nghề, đặc điểm kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Pháp luật, HĐQT, Tổng giám đốc về sự đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục về các số liệu phát sinh ghi vào các báo cáo kế toán của Công ty. Tổ chức đào tạo đội ngũ nhân viên kế toán, nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn hoá từng phần, từng việc, đồng thời có thể đảm nhiệm các phần việc khác.

- **Văn phòng đại diện Cần Thơ:**

Thay mặt Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty tại các tỉnh khu vực Cần Thơ và đồng bằng sông Cửu Long; Trực tiếp khai thác đội tàu, đội xe tại khu vực; Tiếp thị và tìm kiếm các cơ hội kinh doanh, dịch vụ nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty; Thực hiện các công việc khác khi được Công ty giao.

- **Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng:**

Thực hiện các công việc của Công ty và Chi nhánh Miền Bắc đảm bảo tốt tuyến nội địa tại khu vực; Trực tiếp khai thác và quản lý đội xe; Đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, đại lý container; Sửa chữa ô tô và các loại máy móc; Khai thác, kinh doanh kho, bãi; Đại lý vận tải giao nhận quốc tế.

- **Văn Phòng Đại diện An Giang:**

Thực hiện đại diện theo uỷ quyền: thực hiện các công việc của Công ty và Phòng Khai thác tàu giao của tuyến vận tải nội địa, trực tiếp khai thác nguồn hàng, chuẩn bị cho việc mở tuyến vận tải tới An Giang.

- **Công ty con:** Công ty TNHH Vạn Phú, Công ty TNHH Vạn Phú đã dừng hoạt động từ năm 2007. Hiện tại, Công ty đang hoàn thiện thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp tại cơ quan chức năng.

4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con:

4.1. Công ty mẹ: Không có

4.2. Công ty con:

- Tên công ty con: Công ty TNHH Vạn Phú

- Địa chỉ: Số 5/28 Bình Đức, Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương

Công ty TNHH Vạn Phú đã dừng hoạt động từ năm 2007. Hiện tại, Công ty đang hoàn thiện thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp tại cơ quan chức năng.

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Căn cứ Danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn, Ngành: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành 6810) cho phép Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa 0% vốn điều lệ Công ty.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quyết định của Đại hội

đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: không có quy định

Đến ngày 09/11/2023 tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là: 1,05%

Trong đợt chào bán cổ phần của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP không chào bán cổ phiếu của CTCP Hàng hải Sài Gòn cho Nhà đầu tư nước ngoài.

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1. Các sản phẩm/dịch vụ chính của Công ty

✦ *Dịch vụ vận chuyển container đường sông tuyến TPHCM-Miền Tây*

Để phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu tại các Tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long thông qua Cảng Cần Thơ. Tháng 09 năm 1999 Công ty CP Hàng Hải Sài Gòn khai trương tuyến vận chuyển container bằng sà lan tuyến Cần Thơ – Hồ Chí Minh từ chỗ thời gian đầu chúng tôi đưa vào khai thác chỉ có 2 tàu và tần suất mỗi tuần 2 chuyến và sản lượng mỗi tháng vận chuyển chỉ chưa tới 100 teus đến nay chúng tôi đã đưa vào khai thác 10 tàu trọng tải 26 teus, tần suất mỗi ngày 2 chuyến tuyến Cần Thơ – Hồ Chí Minh, Mỹ Thới – Hồ Chí Minh và ngược lại, đến nay sản lượng vận chuyển của chúng tôi tăng lên khoảng 1500 teus mỗi tháng chủ yếu là hàng thủy sản đông lạnh.

Việc đưa tuyến Miền Tây vào hoạt động đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của các Doanh nghiệp Xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn đặc biệt là các Công ty XNK Thủy Sản. Điều này được chứng minh là sản lượng hàng hóa vận chuyển trên tuyến ngày càng tăng Hàng hóa được chính những công nhân của Nhà máy đóng vào container tại kho Nhà máy và nhiệt độ hàng hóa được đảm bảo từ lúc xuất tại kho cho đến Cảng đích ở nước ngoài.

✦ *Khai thác container, vận tải đa phương thức*

Là một trong những phòng được thành lập đầu tiên từ khi thành lập Công ty. Phòng khai thác Container thực hiện các dịch vụ sau:

- Cung cấp cho khách hàng cước vận chuyển bằng đường biển từ Cảng Hồ Chí Minh đi Cảng Hải Phòng và ngược lại.

- Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa từ kho đến kho (Door to Door)

- Vận chuyển hàng hóa đường bộ bằng xe container

Là một trong những nhà giao nhận vận tải hàng đầu, với hệ thống đội xe đầu kéo chuyên nghiệp và rộng khắp các nơi cùng với sự kết hợp giữa đường bộ và đường biển, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ giao nhận vận chuyển nội địa Nam – Bắc và ngược lại với giá cạnh tranh nhất, chất lượng dịch vụ vận chuyển trọn gói tốt nhất cho Quý khách hàng.

✦ *Dịch vụ cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển*

Phòng đại lý tàu biển là phòng ban trực thuộc công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn, được sự chỉ đạo và điều hành trực tiếp bởi Tổng Giám Đốc công ty về lĩnh vực cung cấp dịch vụ môi giới và đại lý hàng hải cho nhiều chủ tàu và nhà khai thác tàu danh tiếng trên

thế giới.

Công ty cổ phần Hàng Hải Sài Gòn được thành lập, quản lý và phục vụ một cách chuyên nghiệp trong lĩnh vực đại lý tàu biển và các hoạt động liên quan khác về hàng hải, với đội ngũ cán bộ kinh nghiệm dày dặn lâu năm cùng với sự hỗ trợ của đội ngũ nhân viên trẻ đầy năng động. Dịch vụ đại lý tàu biển của chúng tôi hoạt động 24h/24h liên tục các ngày trong năm để nhằm đảm bảo việc thông tin liên lạc kịp thời, đúng lúc, chính xác và hiệu quả cho thân chủ của mình.

Công ty cổ phần Hàng Hải Sài Gòn là một trong những công ty cổ phần hàng hải tiên phong của Việt Nam trong lĩnh vực hoạt động đại lý tàu biển. Trải qua nhiều năm làm việc, chúng tôi đã xây dựng được mối quan hệ rất chặt chẽ và bền vững với các chính quyền Cảng Vụ, các cảng biển trong khu vực, ban ngành hữu quan khác và nhiều chủ hàng để đảm bảo quy trình cho tàu cập cầu và giải phóng tàu kịp thời, suôn sẻ.

Sau cùng, với sự vững mạnh và uy tín lâu năm của chúng tôi trên thị trường, chúng tôi đã được công nhận là một trong những nhà cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải tốt nhất Việt Nam và chúng tôi xin cam kết rằng tất cả chủ tàu và nhà khai thác tàu sẽ thật sự hài lòng, thỏa mãn với dịch vụ của chúng tôi.

✦ **Đại lý giao nhận hàng hóa đường biển, đường không, đường bộ**

- Giao nhận hàng hóa bằng đường biển, đường không, đường bộ;
- Nhận làm đại lý giao nhận: cập nhật thông tin về các lô hàng, tình hình xuất nhập khẩu, giá cước, lịch tàu, đảm bảo luôn có giá tốt và lịch tàu ổn định.

- Khai thuê hải quan:

* Đối với hàng xuất: thay mặt khách hàng đặt chỗ với các hãng tàu, vận chuyển hàng từ kho khách hàng tới cảng xuất, thực hiện làm thủ tục hải quan (đăng ký, kiểm hóa, thanh lý)...

* Đối với hàng nhập: nhận chứng từ (B/L, D/O) từ khách hàng và hãng tàu, làm thủ tục (mượn container, đóng phí lưu container...), thực hiện làm thủ tục hải quan (đăng ký, kiểm hóa, thanh lý).

✦ **Kinh doanh kho bãi**

Hiện nay chúng tôi có hệ thống kho lưu chứa hàng với tổng diện tích trên 5.000 m² tại quận 4 và quận 7.

- Kho hàng nằm ngay trung tâm Thành Phố, trung tâm các cụm cảng, vị trí ngay trên trục lộ đường vành đai ưu tiên, các loại phương tiện lưu thông 24/24 trừ xe vận tải nặng trong giờ cao điểm, sẽ rất thuận lợi cho Quý khách hàng xuất- nhập và vận chuyển hàng hóa.

- Kho hàng nằm sát mặt đường lộ thoáng mát, cao ráo, rộng rãi, xe ra vào đóng chở hàng rất thuận lợi cho Quý khách đưa và nhận hàng đến các cảng Khánh Hội, Bến Nghé, Tân Thuận, Tân Cảng, VICT.

- Cửa kho có mái che, thoáng, xe container 20- 40 feet ra vào đóng và gửi hàng rất thuận tiện 24/24 giờ.

- Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, bốc xếp nhiệt tình, chu đáo am hiểu đặc tính hàng hoá trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau, quen thuộc đủ loại bao bì, cách thức xếp dỡ. Dịch vụ cho thuê kho và phân phối hàng hóa các kho chung hoặc kho riêng biệt.

- Nhập hàng, lưu kho, xuất hàng và làm hàng theo yêu cầu của khách hàng (phân loại mã hàng, dán tem, nhãn và đóng gói).

- Kế toán thống kê, báo cáo xuất, nhập, tồn từng loại hàng cho khách hàng.

- Đóng hàng vào pallet, Bao gói màng co PE.

- Gom hàng lẻ nhập kho, đóng và rút ruột container bằng nhân công và xe Forklift.

- Giá cho thuê cạnh tranh.

- Ngoài ra, chúng tôi còn nhận làm các thủ tục khai thuê Hải Quan, các lô hàng mậu dịch và phi mậu dịch, hàng lẻ, hàng nguyên container, vận chuyển hàng của quý khách hàng đi các tuyến nội địa, các nước Châu Âu, Châu Á, Mỹ với giá cả hợp lý và dịch vụ tốt nhất. Bên cạnh đó chúng tôi còn cung ứng vật tư cho các lượt tàu nội địa và tàu nước ngoài, cung cấp xăng dầu cho các phương tiện đường bộ và đường thủy. dịch vụ logistic và các dịch vụ khác với giá cạnh tranh.

6.2. Thị trường hoạt động

Các tàu của Công ty chủ yếu hoạt động ở khu vực Miền Đông và Miền Tây khu vực Sài Gòn, An Giang, Cần Thơ, Hải Phòng.

6.3. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Bảng số 4. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu khai thác tàu	47.973.640.942	56,42	59.213.750.708	55,35	37.387.284.244	58,74
Doanh thu vận chuyển Nam Bắc	19.531.614.022	22,97	21.195.645.732	19,81	8.298.214.706	13,04
Doanh thu vận chuyển Bắc Nam	15.017.471.066	17,66	14.925.629.904	13,95	7.233.748.263	11,37
Doanh thu cho thuê kho vận, giao nhận	6.044.356.825	5,12	17.138.188.954	12,23	9.370.681.748	14,72
Doanh thu đại lý tàu	4.868.255.250	2,61	3.350.095.265	1,57	1.357.109.875	2,13
Tổng	93.435.338.105	100	115.823.310.563	100	63.647.038.836	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Hàng hải Sài Gòn)

Tổng doanh thu thuần của Công ty năm 2022 là 115,82 tỷ đồng, tăng 23,96% so với năm 2021. Trong đó, doanh thu từ hoạt động khai thác tàu biển chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần. Trong 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu là 63,65 tỷ đồng, đạt 63,83% kế hoạch năm 2023 được ĐHCĐ thông qua (kế hoạch 99,72 tỷ đồng).

6.4. Cơ cấu chi phí của Công ty

Bảng số 5. Cơ cấu chi phí của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng năm 2023	
	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT
Giá vốn hàng bán	85.030.894.040	91,01	106.979.560.764	92,36	57.387.596.758	90,17
Chi phí tài chính	55.139.998	0,06	85.916.213	0,07	19.200.801	0,03
Chi phí bán hàng	-	/	-	/	-	/
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.176.591.137	4,47	4.458.469.239	3,85	2.726.127.320	4,28
Chi phí khác	84.739.137	0,09	106.397.916	0,09	103.210.962	0,16
Tổng	89.347.364.312	95,62	111.630.344.132	96,38	60.236.135.841	94,64
DTT	93.435.338.105	100	115.823.310.563	100	63.647.038.836	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Hàng hải Sài Gòn)

Chi phí hoạt động năm 2021 và 9 tháng năm 2023 của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trên doanh thu thuần, năm 2021 chiếm trên 95%, năm 2022 chiếm trên 96% và 9 tháng đầu năm 2023 chiếm trên 94%. Do đặc thù kinh doanh là các dịch vụ liên quan đến vận tải hàng hóa, hiện tại tình hình kinh doanh giữa các công ty cùng ngành tại khu vực Miền Nam khá cạnh tranh trong khi chi phí đầu vào tăng khiến cho tổng chi phí của Công ty tăng, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng số 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, 2022 và 9 tháng năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	9 tháng năm 2023
Tổng giá trị tài sản	90.242.958.492	86.684.893.021	(3,94)	89.452.645.439
Doanh thu thuần	93.435.338.105	115.823.310.563	23,96	63.647.038.836
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.470.152.986	5.225.707.492	16,90	4.469.545.684

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	9 tháng năm 2023
Lợi nhuận khác	(68.861.137)	706.955.667	/	1.204.054.538
Lợi nhuận trước thuế	4.401.291.849	5.932.663.159	34,79	5.673.600.222
Lợi nhuận sau thuế	3.758.736.516	4.776.422.734	27,08	4.538.872.676
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.972.736.733	8.749.159.467	120,23	11.133.257.143
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	5%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Hàng hải Sài Gòn)

Về tổng thể, các chỉ tiêu về động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 đều tăng so với năm 2021. Mặc dù tổng tài sản giảm nhẹ 3,94%, nhưng doanh thu thuần tăng tới 23,96%. Các chỉ số về lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận sau thuế, lợi nhuận trước thuế tăng lần lượt là 16,90%, 27,08% và 34,79%. Sang 9 tháng đầu năm 2023 doanh thu của Công ty đạt trên 94% và lợi nhuận trước thuế của Công ty vượt kế hoạch năm 2023.

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

8.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

1. Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 07 – 15 năm
2. Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 – 04 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của CTCP Hàng hải Sài Gòn)

8.2. Trích lập các quỹ theo quy định

Bảng số 7. Trích lập các quỹ theo quy định

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.879.885	3.879.885	3.879.885
	Tổng	3.879.885	3.879.885	3.879.885

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Hàng hải Sài Gòn)

8.3. Tình hình công nợ của Công ty

Bảng số 8. Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Phải thu ngắn hạn	14.249.159.182	13.947.267.694	15.035.935.184
1	Phải thu của khách hàng	13.599.575.787	13.609.254.488	14.218.551.522
2	Phải thu ngắn hạn khác	1.959.618.538	1.780.722.097	2.260.092.553
3	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.310.035.143)	(1.442.708.891)	(1.442.708.891)
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	14.249.159.182	13.947.267.694	15.035.935.184

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Hàng hải Sài Gòn)

Bảng số 9. Công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ ngắn hạn	21.594.711.759	13.260.223.554	10.643.878.296
1	Phải trả cho người bán	5.793.673.759	4.852.566.437	4.104.485.500
2	Người mua trả tiền trước	470.389.353	470.389.353	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	332.942.159	501.462.266	2.109.383.667
4	Phải trả cho người lao động	2.200.812.238	2.050.779.402	1.110.395.508
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	13.500.000	373.311.955	431.999.998
5	Phải trả ngắn hạn khác	12.779.514.365	5.007.834.256	2.883.733.738
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.879.885	3.879.885	3.879.885
II	Nợ dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	21.594.711.759	13.260.223.554	10.643.878.296

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Hàng hải Sài Gòn)

8.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,64	2,98
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,63	2,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,24	0,15

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,31	0,18
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	1103,35	1286,10
Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,05	1,3
Vòng quay vốn lưu động Doanh thi thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	2,22	3,08
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,02	4,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,63	6,72
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,24	5,4
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,50	4,70
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Nghìn đồng	0,872	1,108

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 của CTCP Hàng hải Sài Gòn)

9. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng

⊕ Ý kiến của tổ chức kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đối với báo cáo tài chính năm 2021

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

⊕ Ý kiến của tổ chức kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C đối với báo cáo tài chính năm 2022

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng số 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022
Doanh thu thuần (đồng)	115.823.310.563	99.721.351.000	(13,90)
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	5.932.663.159	5.200.000.000	(12,35)
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	4.776.422.734	4.160.000.000	(12,9)
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	4,12	4,17	0,05
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (%)	5,05	5,56	0,51
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	5	5	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn)

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 của CTCP Hàng hải Sài Gòn Quyết định chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 5%, thời gian chi trả cổ tức trong quý 2 năm 2023. Ngày 30/06/2023, Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn đã thực hiện chi trả 5% cổ tức năm 2022.

⊕ Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của công ty. Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự kiến của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn là phù hợp và khả thi. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh, Công ty có thể đảm bảo chính sách lợi nhuận, chi trả cổ tức hàng năm theo đúng kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ trả cổ tức của Công ty đề ra là hợp lý đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

11. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

11.1. Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
-----	-----------	---------	---------

1	Ông Nguyễn Xuân Phú	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Ông Nguyễn Minh Thắng	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông Nguyễn Đình Hiệu	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT	Không điều hành

a) **Ông Nguyễn Xuân Phú – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : Nguyễn Xuân Phú
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 30/04/1971
 Nơi sinh : Khánh Thành, Yên Thành, Nghệ An
 CMND/Hộ chiếu : 001071005145
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/10/2021
 Nơi cấp : Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : La Khê, Phường Văn Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế lao động
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1992-1994	Nhân viên Phòng tổ chức – Petrolimex
1994-1995	Phó phòng xuất nhập khẩu – VMEP
1996-1999	Trưởng phòng vật tư - Ford Việt Nam
2000 đến nay	Chủ tịch HĐQT - Sunhouse Group JSC
T6/2012 đến nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Hàng Hải Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Sunhouse
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 600.000 cổ phần
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu: 600.000 cổ phần, chiếm 13,92% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 1.122.580 cổ phần, chiếm 26,04% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Vân Anh	Em ruột	486.300	11,28
2	Nguyễn Minh Thắng	Em rể	636.280	14,76
	Tổng cộng		1.122.580	26,04

- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

- Những khoản nợ đối với công ty: Không có

b) Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Thị Vân Anh
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 21/10/1975
 Nơi sinh : Hà Đông
 CMND/Hộ chiếu : 025312370
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 25/05/2010
 Nơi cấp : Công an TP HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : B3-26 lô S8 khu phố Chateau – Phường Tân Phú-
 Q7-TP HCM
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1999 => 2007	Chuyên viên - Công tác tại Viện Kinh Tế Bưu điện – Hà Nội
2007 => 2011	Giám đốc tài chính - Công ty Cổ phần Ngôi nhà ánh dương Miền nam
T1/2012=> T2/2012	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Hàng Hải Sài Gòn
T3/2012 đến nay	Tổng Giám đốc - Công ty CP Hàng hải Sài Gòn
T5/2012 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty CP Hàng Hải Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 486.300 cổ phần
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu: 486.300 cổ phần, chiếm 11,28% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 1.236.280 cổ phần, chiếm 28,68% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Minh Thắng	Chồng	636.280	14,76
2	Nguyễn Xuân Phú	Anh ruột	600.000	13,92
	Tổng cộng		1.236.280	28,68

- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với công ty: Không có

c) Ông Nguyễn Minh Thắng – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Minh Thắng
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 31/07/1975
 Nơi sinh : Ninh Bình
 CMND/Hộ chiếu : 025312375
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 25/05/2010
 Nơi cấp : Công an TP HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : B3-26 lô S8 khu phố Chateau – Phường Tân Phú- Q7- TP HCM
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Trường ĐH KTQD Hà Nội
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1999 - 2000	Quản lý kinh doanh - Công tác tại Cty Colgate Pamolive
2000 - 2003	Chuyên viên Marketing - Công tác tại Công ty Unilever Việt Nam
2003 - 2007	Giám đốc kinh doanh - Công tác tại Cty TNHH TM & SX Hoàng Mai
2007 - 2016	Giám đốc - Cty CP Ngôi Nhà Ánh Dương Miền Nam
T4/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tập đoàn Sunhouse
T5/2012 đến nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Hàng Hải Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sunhouse
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 636.280 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 636.280 cổ phần, chiếm 14,76% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 1.086.300 cổ phần, chiếm 25,20% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Vân Anh	Vợ	486.300	11,28
2	Nguyễn Xuân Phú	Anh ruột vợ	600.000	13,92
	Tổng cộng		1.086.300	25,20

- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với công ty: Không có

d) Ông Nguyễn Đình Hiệu – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Đình Hiệu

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 07/05/1970
Nơi sinh : Hải Phòng
CMND/Hộ chiếu : 023966015
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 24/11/2014
Nơi cấp : Công an TP HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ : 137/32/29 Lê Văn Sỹ, P13, Q Phú Nhuận, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế TPHCM
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1999-2004	Công tác tại Cảng Sài Gòn
2004 đến nay	Phó TGD kiêm Trưởng phòng Đại lý tàu biển - Công tác tại Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn
2022 đến nay	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 482.190 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 482.190 cổ phần, chiếm 11,19% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với công ty: Không có

e) **Bà Nguyễn Thị Hằng – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : Nguyễn Thị Hằng
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 07/10/1986
Nơi sinh : Xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, TP.Hà Nội
CMND/Hộ chiếu : 111830537
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 04/06/2011
Nơi cấp : Công an Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ : P5A11 Tập thể Học viện Nguyễn Ái Quốc, Trung
Liệt, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế Học viện Ngân hàng

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
T8/2008 – T6/2009	Cán bộ Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
T7/2009 – T5/2013	Cán bộ Ban Quản lý các doanh nghiệp có vốn góp – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
T6/2013 – T6/2016	Cán bộ Ban Tài chính và Quản lý vốn góp – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
T6/2016 – T5/2017	Cán bộ Ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Từ tháng 5/2017 đến nay	Cán bộ Ban Đầu tư - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
2022 đến nay	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại tổ chức khác: Cán bộ Ban Đầu tư Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 437.400 cổ phần
 - + Đại diện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP sở hữu: 437.400 cổ phần, chiếm 10,15% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với công ty: Không có

11.2. Ban kiểm soát

a) Bà Lê Thị Thu Nga – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Lê Thị Thu Nga
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 28/10/1980
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/Hộ chiếu : 023316218
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 07/07/2010
 Nơi cấp : Công an TP HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : 51/9 Thống Nhất, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP.HCM
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa kế toán kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế TPHCM
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
-----------	---------------------------

2002 - 2019	Kiểm toán viên – Chủ nhiệm kiểm toán - Công tác tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn
2020 đến nay	Trưởng phòng Tổ chức - Công tác tại Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với công ty: Không có

11.3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Đình Hiệu	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	

- Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Tổng Giám đốc đã nêu ở mục 11.1b
- Ông Nguyễn Đình Hiệu – Phó Tổng Giám đốc đã nêu ở mục 11.1d

Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên : Nguyễn Xuân Cường
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 07/06/1969
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/Hộ chiếu : 001069019286
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 23/01/2022
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : Tổ dân phố 4, P. La Khê ,Q. Hà Đông, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ năm 2000- T3/2012	Quản lý KD – Công ty Cổ phần Dương Hồ
Từ T3/2012 đến nay	Phó TGD – Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với công ty: Không có

11.4. Kế toán trưởng

Bà Đoàn Thị Hảo – Kế toán trưởng

Họ và tên : Đoàn Thị Hảo
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 06/10/1977
 Nơi sinh : Hải Phòng
 CMND/Hộ chiếu : 031177015017
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 05/06/2022
 Nơi cấp : TP. Hồ Chí Minh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : LC 22.07 CC LEXINGTON, 67 Mai Chí Thọ, TP Thủ Đức, TP HCM
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 1999-T3/2012	Kế toán viên tại Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn
Từ T4/2012 đến nay	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với công ty: Không có

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty, đợt chào bán, giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
4. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 437.400 cổ phiếu (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm cổ phiếu), chiếm 10,15% vốn điều lệ của CTCP Hàng hải Sài Gòn.
5. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông:** 100%
6. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn:** 10,15%.
7. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 4.374.000.000 (Bốn tỷ ba trăm bảy mươi tư triệu đồng).
8. **Giá khởi điểm chào bán dự kiến:** 22.600 đồng/ cổ phần.
9. **Nguyên tắc xác định giá chào bán**

Mức giá khởi điểm bán đấu giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn thuộc sở hữu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP được tính dựa trên căn cứ sau:

- Giá do đơn vị thẩm định giá xác định: 22.600/cổ phần (căn cứ theo Chứng thư số 86/2023/CTTĐG-CPAVIETNAM-NV2 ngày 08/9/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM).

- Giá trị sổ sách khoản đầu tư vào SHC trên BCTC của VIMC (đã được đánh giá lại tại thời điểm xác định giá trị cổ phần hóa của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam): 10.131 đồng/cổ phiếu.

- Để tham khảo, giá đóng cửa cổ phiếu SHC tại ngày 07/9/2023 là: 9.500 đồng/cổ phiếu.

- Để tham khảo, giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp của cổ phiếu SHC (từ 24/7/2023 đến 07/9/2023) là: 8.190 đồng/cổ phiếu.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu SHC (theo BCTC tại thời điểm 30/6/2023) là: 9.556 đồng/cổ phiếu.

- Quyết định số 285/QĐ-HHVN ngày 11/09/2023 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP về việc Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty đầu tư tại Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn.

10. Phương thức phân phối

Chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đối tượng chào bán là các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức có nhu cầu bao gồm nhưng không giới hạn cổ đông hiện hữu của Công ty. Việc phân phối cổ phiếu ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai nên Tổng Công

ty sẽ công bố chính thức phương thức phân phối và các hướng dẫn chi tiết khác cho các nhà đầu tư quan tâm trong Quy chế đấu giá, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng từ Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thống nhất Quy chế đấu giá với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

⊕ **Nguyên tắc phân phối và xác định giá trúng đấu giá:**

- Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần.
- Giá trúng đấu giá là giá được ghi trên phiếu đấu giá của Nhà đầu tư. Kết quả trúng đấu giá được xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.
- Trường hợp tại mức giá trúng thầu thấp nhất, có nhiều nhà đầu tư cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{nà} \\ \text{đầu tư đượ} \\ \text{mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần còn lại} \\ \text{chào} \\ \text{bán} \end{array} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá} \\ \text{bằng nhau}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua với} \\ \text{giá bằng nhau}}$$

- Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, căn cứ theo danh sách trúng đấu giá do Sở GDCK Hà Nội cung cấp. Công ty sẽ tiến hành chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng đấu giá.

- Số cổ phiếu không bán hết, số cổ phiếu nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối mua, Tổng công ty sẽ thực hiện chuyển nhượng trong kế hoạch của năm tiếp theo.

⊕ **Trách nhiệm của Tổ chức thực hiện đấu giá trong việc phân phối:**

- Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá và các quy định hiện hành;
- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần được quy định tại Quy chế đấu giá.

11. Đăng ký mua cổ phiếu

⊕ **Một số thông tin cơ bản về phương án bán đấu giá như sau:**

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 437.400 cổ phiếu

- Giá khởi điểm: 22.600 đồng/cổ phiếu
- Bước giá (dự kiến): 100 (một trăm) đồng
- Bước khối lượng (dự kiến): 100 (một trăm) cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: 100 (một trăm) cổ phiếu và phải đăng ký theo bội số của 100;
- Số mức giá (dự kiến): 2 mức giá;

± Phương thức đặt cọc và đăng ký đấu giá mua cổ phiếu:

➤ Nhà đầu tư nhận đơn hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại Đại lý đấu giá theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại Quy chế đấu giá.

➤ Nộp tiền đặt cọc: Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Đại lý đấu giá trước tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá. Tiền đặt cọc không được tính lãi.

➤ Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá: Nhà đầu tư đăng ký đấu giá theo mẫu tại Quy chế đấu giá

➤ Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: quy định chi tiết tại Quy chế đấu giá

± Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

➤ Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá và bỏ phiếu kín theo hướng dẫn tại Quy chế đấu giá.

Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá: tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, địa chỉ: số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Quy chế đấu giá.

± Phương thức phân phối: Theo mục VI.10

Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

➤ Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong (thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần)

➤ Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc.

➤ Thanh toán tiền mua cổ phần: theo quy định tại Quy chế đấu giá.

± Xử lý tiền đặt cọc

➤ Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần cho các Đại lý đấu giá trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

➤ Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

➤ Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Đại lý đấu giá trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.

Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn trả do nhà đầu tư vi phạm Quy chế đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Tổng công ty.

12. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện trong vòng tối đa 90 ngày kể từ ngày VIMC được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

Thời gian dự kiến chào bán: dự kiến thực hiện trong Quý IV/2023, ngay sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Thời gian và lịch trình dự kiến của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá:

Bảng số 12. Thời gian và lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.	T
2	CBTT Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của cổ đông đăng ký chào bán	T+2
3	Nộp Hồ sơ bán đấu giá lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	T + 2
4	Các bên thống nhất nội dung liên quan đến cuộc bán đấu giá cổ phần	T + 5
5	Các bên Công bố thông tin về việc bán đấu giá cổ phần	T + 8
6	Nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc mua cổ phần	T + 9 đến T + 25
7	Nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá	Hạn đến T + 28
8	Tổ chức đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thông báo kết quả đấu giá	T + 30
9	Nhà đầu tư trúng giá thanh toán tiền mua cổ phiếu	T+30 – T+35

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
10	Trả tiền cọc cho nhà đầu tư không trúng đấu giá	T + 30 đến T + 35
11	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lên UBCKNN	T + 40
12	Thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	Từ T+40 đến T+50

13. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được nộp vào tài khoản, chi tiết như sau:

Tên chủ tài khoản: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

- Số tài khoản: 2302356868

- Tại Ngân hàng: TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thành Công

14. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của cổ đông

Không có

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo quy định tại Điều 22 Luật Đầu tư 2014 thì:

“Nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu vốn điều lệ không hạn chế trong tổ chức kinh tế trừ các trường hợp sau đây:

a) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty niêm yết, công ty đại chúng, tổ chức kinh doanh chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

b) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa hoặc chuyển đổi sở hữu theo hình thức khác thực hiện theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước;

c) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”

Căn cứ theo Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

“c) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Danh mục ngành nghề kinh doanh của CTCP Hàng hải Sài Gòn, Ngành: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành 6810) chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. (Nguồn: https://vietnaminvest.gov.vn/SitePages/News_Detail.aspx?ChuyenMuc=3&ItemId=181)

Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 0%.

Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn đã nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tới Quý Ủy Ban và hồ sơ đang được xem xét.

Trong đợt chào bán cổ phần của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại CTCP Hàng hải Sài Gòn, số cổ phần Nhà đầu tư nước ngoài được mua tối đa là 0 cổ phần.

- Theo Quyết định số 326/QĐ-HHVN ngày 11/10/2023 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP về việc Về việc thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP sẽ không thực hiện chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn cho các nhà đầu tư nước ngoài.

16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có

17. Các loại thuế có liên quan

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.
- Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.
- Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích chào bán cổ phiếu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn nhằm tái cơ cấu các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP theo Nghị quyết số 129/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

Việc chào bán cổ phiếu của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ : 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 35.472.972

Fax: (84-28) 35.472.970

Website: <https://www.a-c.com.vn/vn/index.html>

2. **Tổ chức tư vấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Trụ sở chính: Tầng 12 tòa nhà CDC – Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 024 3.944.6666

Fax: 024 3.944.8071

Website: <http://www.irs.com.vn/>

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chào bán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (“IRS”) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Trên cơ sở những thông tin thu thập được, IRS đánh giá rằng SHC có thể mạnh của một công ty hoạt động lâu đời, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm và có chuyên môn cao. Hoạt động kinh doanh của công ty ổn định và có tăng trưởng qua các năm. Trong đợt chuyển nhượng vốn này, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn sở hữu tại SHC, tương đương 10,15% vốn điều lệ của SHC, Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán này nếu mua được hết số cổ phần chào bán sẽ trở thành cổ đông lớn của SHC, có thể hưởng nhiều lợi ích từ kết quả hoạt động kinh doanh trong tương lai của Công ty và có thể tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của SHC, IRS đánh giá đợt chào bán có tính khả thi. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG TRONG BẢN CÁO BẠCH

Bản cáo bạch này được xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin và số liệu do do Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn cung cấp.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 8.. tháng 12 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cảnh Tĩnh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
GIÁM ĐỐC KHÓI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Hoàng Văn Bộ

XII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Quyết định số 285/QĐ-HHVN ngày 11/09/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;
- Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, 2022; Báo cáo tài chính tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Hàng hải Sài Gòn;

